TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 959/2022/HC-PT
Ngày: 16 - 12 - 2022
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân

Ông Phan Đức Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 483/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1010/2022/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 541/2022/QĐPT ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Võ Tòng Thanh Ph, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 402/11B L, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: 480/31/2/12 Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3

2. Ủy ban nhân dân Quận 3

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Thanh B – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Đỗ Minh L – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 99 T, Phường V (Phường 7 cũ), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Võ Tòng Thanh Ph

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Võ Tòng Thanh Ph do ông Trần Văn Ch làm đại diện trình bày:

Nguồn gốc nhà đất số 402/11B Lê Văn S, Phường 14, Quận 3 hình thành trước ngày 30/4/1975, căn cứ theo Bản kê khai nhà đất năm 1977 do bà Đặng Thị A đứng kê khai, có diện tích 51m^2. Năm 1991, Ủy ban nhân dân Quận 3 ra giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 1413/GP-UB làm thay đổi nguồn gốc căn nhà số 402/11B Lê Văn S, Phường 14, Quận 3. Năm 1996, bà Võ Tòng Thanh Ph mua căn nhà 402/11B Lê Văn S theo hiện trạng của chủ cũ xây dựng từ năm 1974, đúng như bản kê khai năm 1977. Bản vẽ hiện trạng ngày 10/8/1991 thể hiện không đúng hiện trạng nhà, tự cắt trừ diện tích xây dựng. Ủy ban nhân dân Quận 3 đã căn cứ vào bản vẽ này để giải quyết khiếu nại của bà Ph là không đúng. Hiện trạng đúng phải như bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Thiết kế và Tư vấn đầu tư xây dựng Lam An vẽ năm 2016 theo Hợp đồng số 028/2016. Theo đó, phần diện tích hẻm 9,1m^2 nằm trong khuôn viên đất của nhà 402/11B Lê Văn S, Phường 14, Quận 3.

Ngày 08/01/1979, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 có Quyết định số 09/QĐ-UB về việc kiểm kê niêm phong và quản lý nhà đất số 402/13 Lê Văn S Phường 14, Quận 3. Sau đó, căn nhà trên được bán hóa giá cho 02 hộ gia đình đang ký hợp đồng thuê nhà theo Nghị định 61/CP: Tầng 1 bán cho bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Thanh Ph; Tầng 2 bán cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Văn Th. Lúc 02 hộ bà Th, bà H được nhà nước ký hợp đồng thuê nhà số 402/13 Lê Văn S, Phường 14, Quận 3 đều sử dụng lối đi ở cửa chính của căn nhà nêu trên. Đến khi Hiệu thuốc tây Quận 3 thuê mặt tiền nhà số 402/13 Lê Văn S để mở bán thuốc tây, 02 hộ bà Th, bà H gặp khó khăn cho việc đi lại, nên Ủy ban nhân dân Quận 3 liên hệ nhà số 402/11B có con hẻm liền kề mà nhà số 402/11B sử dụng ra nhà bếp và lên lầu mượn lối đi cho 02 hộ bà Th, bà H đi nhờ, và việc mở cửa hông nhà số 402/13 được Ủy ban nhân dân Quận 3 cam kết khi nào nhà số 402/13 sử dụng lối đi chính thì nhà 402/13 xây bít lại cửa hông trả lại hiện trạng ban đầu của con hẻm có diện tích 9,1m^2 cho nhà số 402/11B cho bà Võ Tòng Thanh Ph. Bà Nguyễn Thị H mua lại của bà Nguyễn Thị Th rồi mới làm thủ tục hóa giá nhà. Căn cứ Giấy thỏa thuận về việc xác định ranh giới nhà, đất ngày 22/6/2005, bà Th có ký xác nhận nội dung " hẻm hông thuộc hộ 402/11B Lê Văn S, Phường 14".

Nay bà Võ Tòng Thanh Ph khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 929/UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 3 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 06/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận 3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 có văn bản trình bày ý kiến số 1244/UBND-TT:

Căn nhà 402/11B Lê Văn S do bà Đặng Thị A đứng kê khai năm 1977. Năm 1979, bà Đặng Thị A lập văn tự bán căn nhà trên cho ông Nguyễn Văn K có xác thực của Ban Xây dựng nhà đất và công trình công cộng Quận 3 ngày 25/12/1979. Ngày 19/8/1991, ông Nguyễn Văn K cùng vợ là bà Lê Thị H đã bán căn nhà trên cho ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị Ả theo Giấy phép mua bán và chuyển dịch nhà cửa số 1413/GP-UB của UBND Quận 3. Năm 1996 ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị Ả bán căn nhà trên cho bà Võ Tòng Thanh Ph theo Hợp đồng mua bán chuyển nhượng nhà số 9109/HĐ-MBN ngày 25/12/1996 tại Phòng Công chứng nhà nước số 1, trước bạ ngày 10/01/1997. Hợp đồng được lập căn cứ theo các chứng từ gồm có: Giấy phép mua bán và chuyển dịch nhà cửa số 1413/GP-UB của UBND Quận 3 cấp ngày 19/8/1991; Tờ khai chuyển dịch tài sản (nhà) nộp thiếu trước bạ ngày 11/11/1991; Bản vẽ hiện trạng nhà đã thẩm định ngày 06/12/1996. Qua các dữ liệu trên cho thấy các chủ sở hữu trước đây đều xác định hiện trạng căn nhà 402/11B Lê Văn S có chiều ngang 3,4m (phía trước), dài 12,5m và có phần diện tích lối đi chung giữa 2 nhà 402/11B và 402/13. Bà Võ Tòng Thanh Ph mua căn nhà 402/11B Lê Văn S đúng với hiện trạng trên.

Căn nhà số 402/13 Lê Văn S, Phường 14, Quận 3 thuộc loại nhà phố 01 lầu, tổng diện tích sử dụng: 82m^2. Ngày 08/01/1979, UBND Quận 3 có Quyết định số 09/QĐ-UB về việc kiểm kê niêm phong và quản lý. Sau đó, nhà này được bán hóa giá cho 02 hộ gia đình đang ký hợp đồng thuê nhà theo Nghị định 61/CP: Tầng 1 bán cho bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Thanh Ph, ngày 20/6/2007 bà Th và ông Phước được UBND Quận 3 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 548/2007/GCN; tầng 2 bán cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Văn Th, ngày 10/12/2007 bà H và ông Thống được UBND Quận 3 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3135/2007/GCN. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 548/2007/GCN và số 3135/2007/GCN đều ghi nhận có phần diện tích lối đi duy nhất vào nhà 402/13 Lê Văn S.

Theo biên bản làm việc của cơ quan Thanh tra với bà Mai Ngọc Y ngày 02/10/2019, ghi nhận ý kiến bà Yến như sau: Tôi trước đây là tổ trưởng Tổ dân phố 67 từ năm 1996 đến năm 2006. Năm 2005, bà Võ Tòng Thanh Ph chủ nhà 402/11B Lê Văn S, Phường 14, có đưa tôi ký vào vào giấy thỏa thuận về việc xác định ranh giới nhà đất ngày 22/6/2005, tôi ký với vai trò tổ dân phố chứ tôi không ký xác nhận hẻm hông thuộc nhà 402/11B Lê Văn S. Nhà 402/13 Lê Văn S, Phường 14 trước đây là nhà thuốc, sau đó cấp cho 02 hộ sử dụng, hộ tầng trệt bà Th sử dụng và hộ phía sau là hộ khác sử dụng và vẫn sử dụng hẻm hông là hẻm chung của 02 nhà. Tôi xác định đây là hẻm chung 402/11B-402/13 Lê Văn

S, Phường 14 của 02 nhà sử dụng từ trước đến nay. Việc bà Nguyễn Thị Th đồng chủ sở hữu nhà số 402/13 Lê Văn S ký xác nhận với chủ nhà 402/11B Lê Văn S: "hẻm hông thuộc hộ 402/11B Lê Văn S" là không phù hợp với Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 548/2007/GCN và số 3135/2007/GCN, do 02 Giấy chứng nhận đều ghi nhận phần diện tích trên là lối đi chung giữa 02 nhà 402/11B và 402/13 Lê Văn S. Đồng thời, đây là lối đi duy nhất để vào căn nhà của chủ sở hữu tầng 2 nhà 402/13 Lê Văn S theo bản vẽ hiện trạng nhà lập ngày 31/8/1995.

Tại thời điểm kiểm tra thực địa ngày 30/9/2019 của cơ quan Thanh tra cùng đại diện UBND Phường 14 ghi nhận: phần diện tích nhà đất giữa nhà 402/11B và 402/13 Lê Văn S có cửa rào sắt nhưng không có khóa. Tại tầng 1 nhà 402/13 Lê Văn S và nhà 402/11B Lê Văn S đều có cửa ra vào lối đi chung, cả 02 nhà đều có cửa sổ trổ ra tại tầng 1 và 2, phía trên cửa sổ có ô văn.

Từ các nội dung trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 ban hành quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 để giải quyết khiếu nại là đúng. Đề nghị Tóa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1010/2022/HCST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác khởi kiện của bà Võ Tòng Thanh Ph yêu cầu hủy Văn bản 929/UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 3 và Quyết định số 06/UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/7/2022 bà Võ Tòng Thanh Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo cho rằng Tòa án sơ thẩm đã bỏ sót chứng cứ không thu thập Bản vẽ hiện trạng vị trí nhà số 402/13 Lê Văn S thể hiện mở cửa hông về phía nhà đất số 402/11B Lê Văn S. Bà Nguyễn Thị Th là người mua một phần căn nhà số 402/13 Lê Văn S có giấy thỏa thuận xác định ranh đất thuộc hộ 402/13 Lê Văn S của bà Võ Tòng Thanh Ph do bà Th ký xác nhận vào ngày 22/6/2005. Căn cứ bản đồ hiện trạng vị trí của căn nhà số 402/11B Lê Văn S thể hiện bên hông giữa nhà 402/11B và 402/13 Lê Văn S là sân trống nằm trong diện tích của nhà 402/11B Lê Văn S. Căn cứ thông hàng địa dịch, khoản không trên sân trống được nhà số 402/11B Lê Văn S được chủ cũ sử dụng từ trước giải phóng

được xây dựng làm lối đi bên ngoài căn nhà số 402/11B Lê Văn S lên tầng 2 và tầng 3 của căn nhà. Do vậy, đề nghị đưa bà Nguyễn Thị Th vào tham gia tố tụng để làm rõ vụ án. Đề nghị sửa toàn bộ bản án bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND Quận 3 tranh luận: Giữ nguyên ý kiến tại Văn bản số 1244/UBND-TT ngày 05/11/2020 đã gửi cho Tòa án sơ thẩm. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Tòng Thanh Ph khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 06/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Văn bản số 929/UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 3. Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Khoản 1, điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định.

[2] Về nội dung:

Bà Võ Tòng Thanh Ph cho rằng Theo bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Thiết kế và Tư vấn đầu tư xây dựng Lam An vẽ năm 2016 theo Hợp đồng số 028/2016 thì thể hiện con hẻm diện tích 9,1m^2 đang tranh chấp là nằm sân trống thuộc diện tích nhà 402/11B Lê Văn S của bà. UBND Quận 3 mượn làm lối đi chung cho nhà 402/13 Lê Văn S và cam kết sẽ trả lại cho bà.

UBND Quận 3 cho rằng qua các tài liệu chứng cứ đều xác định hiện trạng căn nhà 402/11B Lê Văn S có chiều ngang 304m, dài 12,5 m và có phần lối đi chung giữa 2 nhà 402/11B và 402/13. Bà Võ Tòng Thanh Ph mua lại căn nhà 402/11B là đúng hiện trạng.

Xét thấy, nguồn gốc nhà đất số 402/11B Lê Văn S, Phường 14, Quận 3 của bà Võ Tòng Thanh Ph do bà Đặng Thị A đứng kê khai năm 1977, diện tích xây cất là 42,5m^2 điều này phù hợp với Văn tự bán nhà ngày 25/12/1979 có nội dung: "*Tôi là Đặng Thị A bằng lòng bán căn nhà 402/11B Lê Văn S, Phường 25, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Do tôi làm chủ sở hữu hợp lệ với đặc điểm: chiều dài nhà 12,50m, chiều ngang 3m40".* Tại Văn tự mua bán nhà ngày 13/8/1991 giữa ông Nguyễn Văn K cùng vợ là bà Lê Thị H với ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị Ảnh cũng thể hiện đặc điểm căn nhà: dài *12,5m, ngang 3,4m.* Đồng thời Giấy phép mua bán và chuyển dịch nhà cửa số 1413/GP-UB của UBND Quận 3 cấp ngày 19/8/1991 cũng có nội dung: DT không mang số lối đi chung 9,1m^2... kèm bản vẽ 10/9/91". Trên cơ sở Giấy phép mua bán số 1413/GP-UB của UBND Quận 3 cấp ngày 19/8/1991, Bản vẽ hiện trạng nhà đã thẩm định ngày 06/12/1996, ngày 25/12/1996 tại Phòng Công chứng nhà nước số 1, ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị Ả cùng với bà Võ Tòng Thanh Ph đã lập Hợp đồng mua bán chuyển nhượng nhà số 9109/HĐ-MBN. Theo đó, các chủ sở hữu trước đây của căn nhà 402/11B Lê Văn S, Phường 14, Quận 3 đều xác định hiện trạng nhà có chiều dài nhà 12,50m, chiều ngang 3,40m và có phần diện tích lối đi chung giữa 2 nhà 402/11B và 402/13. Bà Võ Tòng Thanh Ph mua căn nhà 402/11B Lê Văn S đúng với hiện trạng trên.

Xét nguồn gốc nhà 402/13 Lê Văn S, Phường 14, Quận 3 do Ủy ban nhân dân Quận 3 kiểm kê niêm phong và quản lý theo Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 08/01/1979. Theo Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ nhà này được bán hóa giá cho 02 hộ gia đình đang ký hợp đồng thuê nhà: Tầng 1 bán cho bà Nguyễn Thị Th và ông Trần Thanh Ph, ngày 20/6/2007 bà Th và ông Phước được UBND Quận 3 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 548/2007/GCN; tầng 2 bán cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Văn Th, ngày 10/12/2007 bà H và ông Thống được UBND Quận 3 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3135/2007/GCN. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 548/2007/GCN và số 3135/2007/GCN đều ghi nhận có phần diện tích lối đi chung giữa 02 nhà 402/11B và 402/13 Lê Văn S. Điều này phù hợp với bản vẽ hiện trạng nhà 402/13 Lê Văn S lập ngày 31/8/1999 thể hiện phần diện tích trên là lối đi duy nhất để vào căn nhà 402/13 Lê Văn S của chủ sở hữu tầng 2.

Bà Ph căn cứ vào việc bà Th viết giấy thỏa thuận về việc xác định ranh giới nhà, đất ngày 22/6/2005 có nội dung "hẻm hông thuộc hộ 402/11B Lê Văn S", tuy nhiên thỏa thuận này không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác thực và cũng không phù hợp với hiện trạng và các giấy tờ về mua bán căn nhà 402/11B của ông Thọ, bà Ph.

Ngoài ra, theo bản vẽ do Công ty TNHH Thiết kế và tư vấn đầu tư xây dựng Lam An vẽ năm 2016 là do người khởi kiện chỉ ranh để công ty đo vẽ nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

UBND Quận 3 ban hành Văn bản 929/UBND ngày 31/5/2019 về việc trả lại đơn của bà Võ Tòng Thanh Ph với nội dung đề nghị công nhận phần diện

tích 9,1m^2 bên hông nhà 402/11B Lê Văn S, Phường 14, Quận 3 là không có cơ sở để giải quyết là đúng.

Xét quyết định giải quyết khiếu nại số 06/UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Tòng Thanh Ph với nội dung giữ nguyên Văn bản 929/UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 3 được thực hiện trên cơ sở kết quả xác minh và tổ chức đối thoại giữa bà Ph với UBND Quận 3 theo đúng quy định tại các Điều 27, 29, 30, 31, 32 Luật khiếu nại năm 2011.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm đại diện Viện kiểm sát cấp cao, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Võ Tòng Thanh Ph; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Tòng Thanh Ph yêu cầu hủy Văn bản 929/UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 3 và Quyết định số 06/UBND ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3.

2. Về án phí hành chính:

Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Tòng Thanh Ph phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0091555 ngày 14/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Tòng Thanh Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Võ Tòng Thanh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm hành chính, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002824 ngày 08/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh
- Đương sự (2)
- Lưu VP (6). HS (17). (MTTT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên